

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật nhà ở ngày 25/11/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2017 và thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Tiêu chí xác định đối tượng, điều kiện mua, thuê, thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận: 52b*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: TH, KT, VX, VT. LKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trí**



## QUY ĐỊNH

**Tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**  
(Kèm theo Quyết định số **21** /2017/QĐ-UBND ngày **12/ 5/2017** của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí cụ thể để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế trong nước, nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội theo dự án để cho thuê, cho thuê mua, bán cho các đối tượng theo quy định của Luật nhà ở.
2. Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua, bán cho các đối tượng theo quy định của Luật nhà ở.
3. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 49 của Luật nhà ở.
4. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

##### Điều 3. Các tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, và thuê mua nhà ở xã hội

1. Nhà ở xã hội phải được bán, cho thuê, thuê mua theo đúng đối tượng và điều kiện quy định tại Điều 49 và Điều 51 của Luật nhà ở.
2. Việc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện theo nguyên tắc xét duyệt quy định tại Điều 23 của Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.



3. Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức chấm điểm theo thang điểm tối đa là 100 điểm và người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết cho mua, thuê, thuê mua trước, cụ thể thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể sau:

| TT | Tiêu chí chấm điểm   | Số điểm |
|----|--|---------|
| 1  | <b>Tiêu chí khó khăn về nhà ở:</b>   |         |
|    | - Chưa có nhà ở. 40<br>- Có nhà ở nhưng hư hỏng, dột, nát hoặc diện tích bình quân dưới 10 m <sup>2</sup> /người. 30   |         |
| 2  | <b>Tiêu chí về đối tượng:</b>  |         |
|    | - Đối tượng 1 (quy định tại các Khoản 5, 6 và 7 Điều 49 của Luật nhà ở). 30  |         |
|    | - Đối tượng 2 (quy định tại các Khoản 4 và 9 Điều 49 của Luật nhà ở) 20<br>- Đối tượng quy định tại các Khoản 1, 8 và 10 Điều 49 của Luật nhà ở 40   |         |
| 3  | <b>Tiêu chí ưu tiên khác:</b>  |         |
|    | - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1, 2. 10  |         |
|    | - Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2. 7<br>- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2 4  |         |
| 4  | <b>Tiêu chí đặc thù của địa phương:</b>  |         |
| a  | - Người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945 (Lão thành cách mạng); người hoạt động cách mạng tiền khởi nghĩa; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; bà mẹ Việt Nam anh hùng; anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng Lao động trong kháng chiến; thân nhân liệt sỹ (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ) hưởng suất nuôi dưỡng hàng tháng; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. 10<br>- Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (không thuộc đối tượng quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công). |         |
| b  | Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; bệnh binh suy giảm khả năng lao động dưới 81%; thân nhân liệt sỹ; người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động dưới 81%. 8  |         |

|   |  |   |
|---|--|---|
| c   | Giáo sư; nhà giáo nhân dân; thầy thuốc nhân dân; nghệ sĩ nhân dân; người được khen thưởng Huân chương cao quý của Nhà nước (Huân chương sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng; Huân chương chiến công các hạng; Huân chương Lao động hạng Nhất; | 6 |
| d   | Phó giáo sư; nhà giáo ưu tú; thầy thuốc ưu tú; nghệ sĩ ưu tú; chiến sỹ thi đua Toàn quốc,  | 4 |
| Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đáp ứng nhiều tiêu chuẩn của cùng một tiêu chí, thì chỉ tính theo tiêu chuẩn có thang điểm cao nhất của tiêu chí đó. |  |   |

### Chương III

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn các chủ đầu tư dự án và các hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội đúng đối tượng theo quy định; đồng thời phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm về xét chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

2. Các sở, ban ngành tỉnh; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp Sở Xây dựng triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc giao Sở Xây dựng phối hợp các cơ quan liên quan xem xét, có ý kiến đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Trí**